|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 430/TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 02 tháng 12 năm 2016* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 3 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI (tại kỳ họp thứ 3) xem xét thông qua Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Cụ thể như sau:

**I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QUY HOẠCH**

Thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số [48/2015/NĐ-CP](http://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=42/2012/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 15/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp; Văn bản số 66/LĐTBXH-TCDN ngày 08/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3113/QĐ-UBND ngày 11/8/2015 về việc phê duyệt đề cương, nhiệm vụ lập dự án Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Sở Lao động Thương binh và Xã hội cùng đơn vị tư vấn đã khảo sát, nghiên cứu thực tế, nghiên cứu tài liệu; các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các huyện, thành phố thị xã đã có ý kiến thống nhất; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 02/08/2016 phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Tuy vậy, thực hiện ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 261/HĐND ngày 11/8/2016, UBND tỉnh đã giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tiếp tục rà soát điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ Quy hoạch, để đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định Ủy ban nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

**II. TÓM TẮT NỘI DUNG QUY HOẠCH**

**1. Sự cần thiết, yêu cầu và căn cứ lập quy hoạch**

*1.1. Sự cần thiết*

Trong những năm qua, công tác đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh có những bước phát triển mới về quy mô, chất lượng đào tạo đã đạt được những kết quả cao trong việc đáp ứng nguồn lao động, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo trên địa bàn tỉnh, đến cuối năm 2015 đạt trên 50%. Tuy vậy, hệ thống cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh thiếu đồng bộ, còn bất cập về cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo; một số cơ sở đào tạo chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực, chất lượng đào tạo.

Để tận dụng được các lợi thế, khắc phục các điểm yếu của hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn; cùng với việc triển khai thực hiện Luật Giáo dục nghề nghiệp, cụ thể hoá các chủ trương, nhiệm vụ và các giải pháp về giáo dục nghề nghiệp, làm cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp 05 năm và hàng năm của tỉnh; việc thông qua và phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 là cần thiết.

*1.2. Căn cứ xây dựng Quy hoạch:*

- Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

- Các văn bản của Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành về lập, phê duyệt và quản lý Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch ngành, lĩnh vực;

- Các văn bản về Quy hoạch nguồn nhân lực, chiến lược phát triển Dạy nghề, các Đề án phát triển trường dạy nghề của Chính phủ và các bộ, ngành.

- Các văn bản phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh.

- Các Nghị quyết về Đề án Phát triển Giáo dục - Đào tạo, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2016 - 2020 của HĐND tỉnh.

**2. Thực trạng phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

*2.1. Những nội dung kết quả đã đạt được:*

Trong những năm qua, mạng lưới các cơ sở dạy nghề trên địa bàn có những bước phát triển về số lượng, nghề đào tạo theo nhu cầu của các doanh nghiệp, thị trường lao động và cơ cấu ngành nghề trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Chương trình đào tạo từng bước được hoàn chỉnh, cập nhật trên cơ sở thực tiễn sản xuất. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý phát triển về số lượng, chất lượng. Cơ sở vật chất, thiết bị của các cơ sở dạy nghề được tăng cường. Nguồn lực đầu tư được đa dạng hóa; xã hội hoá dạy nghề đạt được một số kết quả bước đầu. Nhìn chung, lĩnh vực đào tạo nghề có những bước phát triển về quy mô, hình thức và chất lượng đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

*2.2. Những tồn tại hạn chế*

- Mạng lưới cơ sở dạy nghề có sự phát triển về số lượng, tuy vậy chưa tập trung vào những ngành trọng điểm; chưa có các cơ sở đào tạo chất lượng cao; cơ cấu đào tạo chưa thật sự gắn bó hữu cơ với nhu cầu nhân lực của các ngành kinh tế.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu; trình độ tay nghề của giáo viên dạy chưa cao, một số giáo viên dạy nghề chưa đạt chuẩn về kỹ năng nghề; việc cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo chưa được thực hiện thường xuyên. Chất lượng lao động chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường về tay nghề, các kỹ năng mềm, ngoại ngữ; chất lượng đào tạo đối với những nghề mũi nhọn, trọng điểm mang tính cạnh tranh cao của nền kinh tế chưa được khẳng định.

- Quản lý nhà nước về dạy nghề còn hạn chế, bất cập; chưa xây dựng và ban hành được hệ thống chính sách cụ thể phù hợp, nhằm khuyến khích nâng cao chất lượng đào tạo gắn với các ngành, lĩnh vực phát triển kinh tế của địa phương, nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của doanh nghiệp và thị trường lao động; chưa có chính sách phù hợp để gắn kết giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; doanh nghiệp chưa tham gia vào việc xây dựng chương trình đào tạo nói riêng và quá trình đào tạo nói chung.

**3. Mục tiêu của quy hoạch**

*3.1. Mục tiêu chung:*

- Phát triển hệ thống mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo hướng đồng bộ, tập trung, tinh gọn, cơ cấu hợp lý cả về trình độ và ngành nghề đào tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho người học; gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và thị trường lao động; đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, góp phần phục vụ quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

- Chất lượng đào tạo một số ngành nghề tương đồng với các địa phương phát triển trong nước và các nước phát triển trong khu vực; phổ cập đào tạo nghề cho người lao động, hình thành đội ngũ lao động lành nghề, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao thu nhập và đảm bảo an sinh xã hội.

*3.2. Mục tiêu cụ thể:*

*a) Giai đoạn 2016 - 2020:*

- Mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cơ bản đáp ứng được nhu cầu nhân lực qua đào tạo của thị trường lao động cả về số lượng, chất lượng, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo; tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 24 đơn vị;

- Đào tạo mới và đào tạo lại cho khoảng 100.000 người; trong đó đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm 35%, trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên chiếm 65%; góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70% vào năm 2020.

*b) Định hướng giai đoạn 2021 - 2030:*

- Đẩy mạnh xã hội hóa, phát triển đồng bộ và tái cấu trúc mạnh mẽ mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tập trung vào các trường cao đẳng đào tạo đa cấp trình độ, đa ngành nghề; tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 23 đơn vị;

- Phổ cập nghề cho người lao động; tăng tỷ lệ người học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp lên khoảng 40%; chất lượng đào tạo một số nghề đạt trình độ các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới; hình thành độ ngũ lao động lành nghề, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

4. **Các chỉ tiêu quy hoạch**

*4.1. Quy mô, cơ cấu trình độ đào tạo*

*a) Quy mô tuyển sinh đến năm 2020:*

Tổng quy mô tuyển sinh là 25.000 người/năm. Trong đó: Tuyển sinh trình độ cao đẳng 2.200 người, chiếm 8,8%; trung cấp 6.000 người, chiếm 24,0%; sơ cấp và đào tạo theo chương trình giáo dục nghề nghiệp khác 16.800 người, chiếm 67,2%.

*b) Quy mô tuyển sinh đến năm 2030:*

Tổng quy mô tuyển sinh là 27.000 người/năm. Trong đó: Tuyển sinh trình độ cao đẳng 3.000 người, chiếm 11,1%; trung cấp 7.000 người, chiếm 25,9%; sơ cấp và đào tạo theo chương trình giáo dục nghề nghiệp khác 17.000 người, chiếm 63,0%.

*4.2. Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp*

*a) Giai đoạn 2016 - 2020:*

Tiếp tục duy trì, củng cố các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động hiệu quả; nâng cấp, sáp nhập một số đơn vị để giảm đầu mối, tăng hiệu quả quản lý; giải thể các đơn vị hoạt động thiếu hiệu quả. Đến năm 2020, tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 24 đơn vị, gồm: 05 Trường cao đẳng, 04 Trường trung cấp, 04 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 09 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, 01 phân hiệu của Trường cao đẳng và 01 Trường đại học có hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Phương án cụ thể như sau:

- Thành lập Trường cao đẳng trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh;

- Sáp nhập Trung tâm dạy chữ, dạy nghề Hội Người mù vào Trung tâm Dạy nghề - Giới thiệu và Giải quyết việc làm cho người tàn tật Hà Tĩnh;

- Sáp nhập Trung tâm Dạy nghề - Hướng nghiệp và GDTX thị xã Hồng Lĩnh vào Trường Trung cấp Kỹ nghệ;

- Chấm dứt hoạt động dạy nghề tại Trung tâm Dạy nghề - Hướng nghiệp và GDTX thành phố Hà Tĩnh và sáp nhập vào Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm và GDTX tỉnh.

- Giải thể Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Đức Thọ.

- Đầu tư, phát triển Trường Cao đẳng Việt Đức, Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Tĩnh đạt các tiêu chí của trường chất lượng cao; có 03 cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ.

*b) Giai đoạn 2021 - 2030:*

- Tập trung phát triển các trường cao đẳng đào tạo đa cấp trình độ, đa ngành nghề; thu hút đầu tư thành lập cơ sở dạy nghề có yếu tố nước ngoài; nâng cấp trung tâm giáo dục nghề nghiệp tại một số địa phương có khu kinh tế trọng điểm của tỉnh; tiếp tục sáp nhập một số trung tâm cấp huyện. Đến năm 2030, tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 23 đơn vị, gồm: 06 Trường cao đẳng, 05 Trường trung cấp, 10 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp (trong đó có 06 Trung tâm cấp huyện), 01 phân hiệu của Trường cao đẳng và 01 Trường đại học có hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Phương án cụ thể như sau:

- Thu hút đầu tư thành lập cơ sở dạy nghề có yếu tố nước ngoài tại Khu kinh tế Vũng Áng;

- Thành lập Trường trung cấp tại huyện Hương Sơn trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hương Sơn;

- Sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Vũ Quang, chuyển thành cơ sở 02 của Trường trung cấp tại huyện Hương Sơn;

- Sáp nhập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Can Lộc vào Trường Trung cấp Lý Tự Trọng;

- 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hoạt động theo cơ chế tự chủ; phát triển Trường Cao đẳng nghề Việt Đức đạt chuẩn quốc tế; 50% số ngành nghề của Trường Cao đẳng Công nghệ đạt chuẩn quốc tế; đầu tư, phát triển Trường cao đẳng nâng cấp từ Trường Trung cấp nghề Hà Tĩnh đạt các tiêu chí trường chất lượng cao.

*4.3. Đội ngũ giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp*

*a) Đến năm 2020:*Tổng số giảng viên, giáo viên cơ hữu là 827 người; trong đó trình độ sau đại học chiếm 22,8%, đại học và cao đẳng 74,5%, trình độ khác 2,7%. Có 80% nhà giáo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề, nghiệp vụ sư phạm, tin học.

*b) Đến năm 2030:* Tổng số giảng viên, giáo viên cơ hữu là 933 người; trong đó trình độ sau đại học chiếm 27,5%, đại học và cao đẳng 71,5%, trình độ khác 1,0%. Phấn đấu 100% nhà giáo đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề, nghiệp vụ sư phạm, tin học.

## 4.4. Cơ sở vật chất trang thiết bị đào tạo

*a) Giai đoạn 2016 - 2020*

- Tổng diện tích đất quy hoạch khoảng 638.280 m2. Tổng diện tích xây dựng 125.108 m2. Trong đó: Diện tích phòng học lý thuyết và phòng, xưởng thực hành 111.876 m2; thư viện, phòng làm việc và nhà hiệu bộ: 13.232 m2.

- 80% các nghề đào tạo theo chuẩn quốc tế, 50% các nghề đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp có đủ hạng mục, số lượng thiết bị theo quy mô và cấp trình độ đào tạo tương ứng theo quy định.

*b) Giai đoạn từ 2021 - 2030:*

- Tổng diện tích đất quy hoạch khoảng 758.700 m2. Tổng diện tích xây dựng 151.606 m2. Trong đó: Diện tích phòng học lý thuyết và phòng, xưởng thực hành 136.190 m2; thư viện, phòng làm việc và nhà hiệu bộ: 15.416 m2.

- 100% các nghề đào tạo theo chuẩn quốc tế, 80% các nghề đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp có đủ hạng mục, số lượng thiết bị theo quy mô và cấp trình độ đào tạo tương ứng theo quy định.

**5. Kinh phí thực hiện**

- Tổng kinh phí thực hiện 649.574 triệu đồng. Trong đó: xây dựng cơ sở vật chất 263.474 triệu đồng; mua sắm trang thiết bị, xây dựng chương trình, giáo trình 385.000 triệu đồng; bồi dưỡng giáo viên 1.100 triệu đồng.

- Nguồn huy động vốn, bao gồm: Ngân sách Trung ương 140.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 90.000 triệu đồng, nguồn vốn tự huy động của các cơ sở đào tạo 91.100 triệu đồng, nguồn vốn vay và xã hội hoá 328.474 triệu đồng.

- Phân kỳ đầu tư: Giai đoạn từ năm 2016 - 2020, kinh phí 287.582 triệu đồng; giai đoạn từ năm 2021 - 2030, kinh phí 361.992 triệu đồng.

**6. Một số giải pháp chủ yếu**

6.1. Đổi mới việc quản lý, tổ chức thực hiện: Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và xã hội về đào tạo nghề nghiệp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cơ chế tự chủ, tiến đến giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

6.2. Tăng cường, đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng:

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; thực hiện tốt các chính sách đối với nhà giáo; huy động các nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân... tham gia giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả các bộ chương trình chuyển giao từ nước ngoài; xây dựng và ban hành, chương trình, giáo trình đào tạo trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và yêu cầu của thị trường lao động; doanh nghiệp cùng tham gia xây dựng, phê duyệt chương trình tại các cơ sở đào tạo.

- Đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất và thiết bị theo ngành, nghề đào tạo, đảm bảo có đủ thiết bị theo danh mục tối thiểu quy định; đối với các ngành, nghề trọng điểm các cấp độ, thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo theo chuẩn đầu ra do cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương quy định.

6.3. Tăng cường quản lý chất lượng: Quản lý quá trình đào tạo và chuẩn hóa các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp; thường xuyên thực hiện tự kiểm định và mời các trung tâm kiểm định cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện kiểm định tại đơn vị.

6.4. Đẩy mạnh xã hội hóa, xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực phát triển mạng lưới giáo dục nghề nghiệp:

- Xây dựng các chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích, huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong đào tạo nghề nghiệp dưới các hình thức; khuyến khích doanh nghiệp đóng góp kinh phí đào tạo khi tiếp nhận lao động đã qua đào tạo.

- Từng bước thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo theo lộ trình; thực hiện việc chuyển từ cơ chế cấp kinh phí theo dự toán cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập sang cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo.

6.5. Tăng cường sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp:

- Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động để gắn kết đào tạo với sử dụng lao động; thành lập bộ phận quan hệ doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu, giới thiệu việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi học nghề.

- Huy động các chuyên gia giỏi tại doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình đào tạo, giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập cho học sinh, sinh viên; tham gia đánh giá năng lực, kỹ năng nghề cũng như thái độ của học sinh, sinh viên.

6.6. Tăng cường hợp tác quốc tế: Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, kêu gọi vốn đầu tư nước ngoài, liên kết đào tạo với nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp; tổ chức tham quan học hỏi các mô hình đào tạo tiên tiến trong và ngoài nước.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

1. Bãi bỏ Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Thông qua Quy hoạch phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; giao UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiệnQuy hoạch theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

3. Bố trí ngân sách phù hợp đảm bảo thực hiện Quy hoạch theo lộ trình.

4. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Trên đây là những nội dung cơ bản của Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - TTr HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các đại biểu HĐND tỉnh;  - Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;  - Các Sở: LĐTB&XH, KH&ĐT, TC;  - Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;  - Lưu: VT, VX1;  - Gửi:Bản giấy và điện tử. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đặng Quốc Vinh** |